

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÓ TÍNH CHẤT QUY LUẬT CỦA CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

ĐÀO DUY TÙNG

Mặt trận tư tưởng có nhiều binh chủng, mỗi binh chủng có vai trò nhất định tùy theo chức năng mà nó đảm nhiệm. Để làm tròn trách nhiệm của mình, mỗi cơ quan tư tưởng không thể không nắm vững mục tiêu và những vấn đề có tính quy luật của phương thức tác động tư tưởng.

I. MỤC TIÊU CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

hiệu quả công tác của bất cứ cơ quan tuyên truyền, giáo dục nào trước hết phụ thuộc vào việc quán triệt các mục tiêu tư tưởng trong hoạt động thực tiễn của mình. Ở đây tôi xin nói bốn mục tiêu lớn:

Mục tiêu thứ nhất là góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Công tác tư tưởng phải làm ba việc :

1. Cung cấp cơ sở khoa học cho việc quyết định các chủ trương, chính sách.
2. Tuyên truyền, giáo dục, động viên những người lao động thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng.
3. Phản ánh tâm tư, nguyện vọng, phân tích những sáng kiến, những kinh nghiệm của quần chúng, đề xuất ý kiến với cơ quan lãnh đạo.

Trong xã hội ta ngày nay, mỗi đảng viên hay quần chúng đều là thành viên trong nhân dân, là người làm chủ tập thể. Họ cần hiểu rõ mục tiêu và phương hướng hành động, tức là phải hiểu đường lối, chính sách của Đảng, phải được trang bị những kiến thức về khoa học kỹ thuật, nghĩa là phải có hiểu biết về công việc, được bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng và những phẩm chất đạo đức mới, động lực không thể thiếu để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mỗi cơ quan tư tưởng, xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong từng thời gian nhất định, biết lựa chọn và vận dụng sáng tạo những nội dung trên, tác động một cách khéo léo vào từng đối tượng.

Đương nhiên phải có sự hợp đồng chặt chẽ để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Mục tiêu thứ hai là góp phần vào việc hình thành thượng tầng kiến trúc về mặt hình thái ý thức.

Chúng ta đều biết, sự thay đổi của hạ tầng cơ sở dẫn đến sự thay đổi của thượng tầng kiến trúc. Nhưng sự ra đời của hình thái ý thức xã hội chủ nghĩa có đặc điểm là không diễn ra một cách tự phát. Những năm vừa qua, việc xây dựng hình thái ý thức

xã hội chủ nghĩa có được đẩy mạnh, nhưng nổi bật lên vẫn là hình thái chính trị, còn các mặt khác thì kết quả còn hạn chế.

Về đạo đức, không ai có thể phủ nhận những phẩm chất mới tốt đẹp đã được hình thành trong nhân dân ta. Nhưng rất chưa đủ. Trong quan hệ giữa người và người, từ quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng đến các quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, bè bạn, thầy trò, không phải chỗ nào, mặt nào đạo đức mới cũng chiếm ưu thế. Người ta lo lắng những hiện tượng tiêu cực chưa được ngăn chặn có hiệu quả, một số giá trị mới được xây dựng trước đây đang bị xói mòn. Quan điểm thẩm mỹ cũng là vấn đề nổi lên trong cuộc sống, nảy sinh nhiều quan niệm khác nhau: để tóc dài hay ngắn, mặc quần loe hay không loe thì cái nào là đẹp. Đối với một vở kịch, một cuốn tiểu thuyết, một bức tranh, một bài hát, v.v... có thể người này cho là hay, là đẹp, người khác cho là xấu, là dở. Sự khác nhau ấy trong đánh giá có thể do quan điểm tư tưởng, nhưng cũng còn do trình độ thẩm mỹ.

Chúng ta phải đánh giá một cách cơ bản công tác xây dựng hình thái ý thức, xem cái mới hình thành đến đâu, đã đi vào cuộc sống chưa, cái cũ còn tồn tại mức độ nào, nguyên nhân vì đâu? Vì thiếu sự nghiên cứu, đánh giá một cách khoa học, nghiêm túc, cho nên vấn đề chưa có được câu trả lời cụ thể. Ví dụ: vì sao ở nơi này nơi khác còn nhiều hiện tượng me tín dị đoan?

Cái khó trong việc xây dựng hình thái ý thức mới là ở chỗ tìm ra được cái mới phù hợp để thay thế cái cũ. Ở đây, các cơ quan khoa học có vai trò rất quan trọng trong việc nghiên cứu, đề xuất, cung cấp những nội dung mới cho việc xây dựng các hình thái ý thức.

Các cơ quan thông tin đại chúng, với hoạt động hằng ngày, đều góp phần vào việc xây dựng hình thái ý thức mới. Những thử hỏi chúng ta làm việc ấy một cách tự giác chưa, đúng mức chưa, hiệu quả nhiều hay ít? Câu trả lời chắc chưa làm chúng ta phấn khởi. Khuyết điểm đó có phần trách nhiệm của chúng tôi, những người giúp Đảng hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng.

Mục tiêu thứ ba là, thông qua việc thực hiện hai mục tiêu trên, công tác tư tưởng góp phần vào việc xây dựng con người mới.

Xây dựng con người mới là một mục tiêu cơ bản của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng việc xây dựng con người mới chưa được đặt đúng vị trí của nó trong hoạt động của nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều cơ sở. Mỗi cơ sở, địa phương, ngành đều xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm, và đề ra các chỉ tiêu khá cụ thể: sản xuất bao nhiêu tấn lúa, bao nhiêu tấn than, bao nhiêu mét vải, v.v... và bằng biện pháp gì. Nhưng thử hỏi có bao nhiêu cơ sở, địa phương đã đặt kế hoạch xây dựng con người mới với những yêu cầu và chỉ tiêu về trình độ giác ngộ chính trị, học vấn, tay nghề, trình độ thẩm mỹ, sức khỏe, v.v...., Con người mới không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ đặt kế hoạch sản xuất thóc gạo, lợn gà, vải vóc, v.v... mà không đặt kế hoạch xây dựng con người, thì kế hoạch trên cũng không thực hiện được. Người ta thường nói đến chiến lược phát triển kinh tế, chiến lược phát triển khoa học kỹ thuật, chiến lược phát triển năng lượng, nhưng ít nói đến chiến lược xây dựng con người. Chúng ta cần nhanh chóng khắc phục thiếu sót đó.

Phải đi sâu tìm hiểu con người Việt nam. Đó là căn cứ đầu tiên đặt cơ sở cho việc xây dựng con người Việt Nam mới. Không nên nghĩ rằng chúng ta đã hiểu chúng ta một cách đầy đủ. Trải qua 40 năm đấu tranh cách mạng, nhân dân ta đã có nhiều thay đổi. Không thể đem cách nhìn ngày xưa để nhận xét người dân ngày nay. Về một xã đồng bằng Bắc Bộ, ta thấy rõ cơ cấu dân cư, trình độ hiểu biết của người dân khác trước rất nhiều. Mỗi xã trung bình có khoảng 300 đến 500 thanh niên có trình độ văn hóa cấp II, cấp III, 50- 100 giáo viên, y tá, y sĩ, cán bộ kỹ thuật, 500 đến 1.000 người đã làm nghĩa vụ quân sự, 50 - 100 cán bộ, nhân viên về hưu. Chúng ta chưa đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng cách nghĩ của từng lớp người ở nông thôn. Đó là chưa nói các tầng lớp khác ở thành phố. Ngay trong một gia đình tam đại hay tứ đại đồng đường thì cách nghĩ của mỗi thế hệ cũng khác nhau. Trong đội ngũ cán bộ hiện nay, ít nhất cũng có mấy thế hệ : thế hệ cán bộ trước Cách mạng Tháng Tám, thế hệ trưởng thành trong chống Pháp, thế hệ cán bộ chống Mỹ và thế hệ cán bộ ra đời và trưởng thành trong 10 năm qua. Muốn làm công tác tư tưởng được tốt, chúng ta cần phải nghiên cứu con người Việt Nam, và từng đối tượng cụ thể.

Mục tiêu thứ tư là công tác tư tưởng, phải góp phần tích cực vào việc xây dựng Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Có thực hiện được tốt mục tiêu này thì mới có điều kiện thực hiện có hiệu quả ba mục tiêu trên.

II MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG PHƯƠNG THỨC TÁC ĐỘNG TƯ TƯỞNG

1. Công tác tư tưởng phải lấy phục vụ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội bảo vệ Tổ quốc làm mục đích hoạt động của mình.

Phục Vụ nhiệm Vụ chính trị là phương châm chỉ đạo các binh chủng trên mặt trận tư tưởng. Nhưng mà binh chủng phải biết phục vụ nhiệm vụ chính trị theo chức năng và phương thức hoạt động của mình. Chẳng hạn, để góp phần vào việc phát triển nông nghiệp, các trường Đảng có cách làm riêng khác với báo, đài. Ngay trong báo viết, việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của tờ báo hàng ngày với một tạp trí cũng không giống nhau.

Nhiệm vụ chính trị chung hiện nay là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nhưng hai nhiệm vụ chiến lược ấy được thể hiện cụ thể ở từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở trong từng thời gian. Mỗi cơ quan tư tưởng xuất phát từ vị trí, chức năng của mình, bám chắc vào các nhiệm vụ cụ thể để tiến hành hoạt động của mình mới đem lại hiệu quả.

Trong hoạt động tư tưởng, cần chống cả hai khuynh hướng: một là là rời nhiệm vụ chính trị, tự mình đi lạc phương hướng; hai là phục vụ chính trị một cách hình thức, gò bó, không đem lại hiệu quả thiết thực.

2. Về nội dung, kết hợp chặt chẽ ba mặt giáo dục : chủ nghĩa Mác - Lê-nin , đường lối chính sách của Đảng ; những kiến thức khoa học xã hội và khoa học tự nhiên ; những phẩm chất và đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân.

Ba mặt giáo dục nói trên đều có tác dụng quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu tư tưởng. Có thể nêu một vài ví dụ : để phát động quần chúng mở rộng diện

tích trồng cây công nghiệp xuất khẩu, như cây lạc, cây chè, không những chúng ta phải tuyên truyền, giải thích chính sách của Đảng và Nhà nước, mà còn phải phổ biến kỹ thuật trồng từng loại cây, nói rõ lợi ích và trách nhiệm của người trồng cây công nghiệp. Đương nhiên, phải nắm được tình hình và yêu cầu của đối tượng trong từng thời gian mà nhấn mạnh mặt này hay mặt khác.

3. Kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, thống nhất giữa nói và làm.

Tư tưởng tách rời tổ chức sẽ dữa lại ở nhận thức. Ngược lại, tổ chức tách rời tư tưởng thì sẽ trở nên tự phát, không có mục đích.

Kết hợp tư tưởng với tổ chức bao gồm nội dung khá rộng. Ở đây xin đề cập một khía cạnh của mối quan hệ giữa công tác tư tưởng với việc xây dựng cơ chế mới. Cơ chế là bộ phận quan trọng của tổ chức, là vấn đề thời sự nổi lên trong đời sống hiện nay. Chúng ta đều biết, cơ chế tập trung quan liêu, hành chính bao cấp đang là một trở ngại lớn cho sự phát triển kinh tế. Nó là miếng đất cho sự tồn tại những tư tưởng quan liêu, bao cấp, bình quân, ỷ lại, thiếu trách nhiệm, là cơ sở nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực. Công tác tư tưởng phải tích cực tham gia vào việc phá bỏ cơ chế đó bằng việc phổ biến khoa học quản lý, kiến nghị những chính sách mới để góp phần hình thành cơ chế mới. Nhưng các hoạt động tư tưởng ấy chỉ có hiệu lực khi cơ chế mới bao gồm công tác kế hoạch hóa, các chính sách đòn bẩy, hệ thống tổ chức, quản lý từng bước được hình thành. Và mỗi bước hình thành cơ chế mới cũng là một bước tư tưởng mới đi vào cuộc sống, có cơ sở tồn tại vững chắc hơn. Công tác tư tưởng phải đi đầu trong cuộc đấu tranh để mọi tổ chức, mọi người cán bộ luôn luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm.

4. Kết hợp việc tuyên truyền cái chung với cái điển hình.

Việc giới thiệu, thông tin một cách toàn diện tình hình một phong trào cụ thể sẽ giúp cho mọi người có được bức tranh chung. Nhưng tuyên truyền chưa đủ, mà còn phải coi trọng tuyên truyền điển hình. Trong chống Mỹ cứu nước, tuyên truyền người anh hùng Nguyễn Văn trỗi với khẩu hiệu “Sống như Anh”, Nguyễn Viết Xuân “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”, v.v... đã động viên được khí thế chiến đấu của đồng bào và chiến sĩ cả nước. Việc tuyên truyền những bài học kinh nghiệm tốt về cải tiến quản lý một số hợp tác xã điển hình đã thúc đẩy phong trào thực hiện khoán sản phẩm đến người lao động nhanh chóng. Nhưng phải thừa nhận việc tuyên truyền điển hình để thúc đẩy phong trào sản xuất không phải lúc nào cũng thành công. Có hai nguyên nhân quan trọng: phát hiện điển hình chưa trúng và thiếu khả năng tổng kết những bài học kinh nghiệm của điển hình. Đó là điều cần lưu ý để cải tiến công tác tuyên truyền điển hình.

5. Kết hợp giữa xây dựng và chống, giữa biểu dương cái hay và phê phán cái xấu, giữa nêu cao thẳng lợi và chỉ rõ khó khăn, khuyết điểm.

Đảng ta đã chỉ rõ: người cộng sản phải nhìn thẳng vào sự thật, nói cho quần chúng biết rõ sự thật. Trong công tác tuyên truyền, chúng ta phản đối khuynh hướng chỉ nói thành tích, không nói khó khăn, đồng thời cũng chống lại khuynh hướng khuếch đại khuyết điểm, phủ nhận thành tích. Đảng cũng chỉ thị cần tăng cường công tác phê bình trên báo chí. Nhưng vẫn có tình hình trên là do nhiều nguyên nhân: thực tiễn phong phú và đa dạng, người làm báo chưa đủ trình độ nhận thức.

Không ít cơ quan chỉ thích rói thành tích, và cung cấp cho nhà báo những tư liệu theo chiều hướng đó. Có người phản ứng dữ dội khi báo, đài nêu lên những thiếu sót của mình. Một số nhà báo thiếu trình độ lý giải các vấn đề thực tiễn, nên cơ quan, ngành cung cấp như thế nào thì phản ánh nguyên xi lên báo, thiếu kiểm tra, hoặc đôi khi phạm khuyết điểm ấu trĩ nghề nghiệp. Đó là chưa nói số ít thiếu dũng khí đấu tranh vì chân lý, cũng không loại trừ có người vì được đài bằng quà cáp nên đưa thành tích lên quá cao.

Khắc phục những hiện tượng nói trên chắc không dễ dàng, nhưng phải kiên quyết khắc phục.

6. Phải kết hợp tốt thông tin hai chiều.

Việc đưa một khối lượng lớn tin từ trên xuống để tác động vào các đối tượng đương nhiên là điều cần thiết, nhưng cần phải có biện pháp có hiệu lực mở rộng thông tin phản hồi, từ dưới lên. Báo *Nhân dân* một năm nhận được khoảng ba vạn thư, Đài phát thanh nhận năm vạn thư của độc giả và thính giả. Báo *Phụ nữ Việt Nam* trong mười năm nhận được trên ba vạn thư hỏi về các vấn đề hôn nhân, gia đình. Như vậy là lượng thông tin phản hồi không phải là quá ít. Vấn đề là xử lý những tin đó thế nào có hiệu quả.

Để tăng cường thông tin phản hồi, cần phải cải tiến các phương pháp công tác tư tưởng. Mở rộng hệ thống báo cáo Viên, người nói tiếp xúc với đối tượng, thính giả nêu các vấn đề, người báo cáo trực tiếp trả lời. Hoặc thực hiện bằng được chế độ các cấp ủy viên phải xuống gặp gỡ, trao đổi mạnh dạn với quần chúng. Tiến hành các đợt điều tra xã hội, mở rộng mạng lưới nắm dữ luận quần chúng.

Có nhiều cách để tăng cường, mở rộng thông tin phản hồi. Nó giúp đảng và Nhà nước kịp thời hiểu được tâm trạng quần chúng, tiếp thu được ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân, từ đó cải tiến công tác lãnh đạo, công tác quản lý, điều chỉnh và cải tiến công tác tuyên truyền, giáo dục.

III. CẢI TIẾN HỆ THỐNG CÁC CÔNG CỤ TÁC ĐỘNG TƯ TƯỞNG

Hiện nay chúng ta tiến hành công tác tư tưởng bằng các công cụ, hay cũng có thể nói là các hình thức sau đây : sinh hoạt của hệ thống tổ chức chính trị của nước ta ; hệ thống tuyên truyền miệng ; hệ thống báo, đài ; hệ thống các Nhà xuất bản sách ; hệ thống các trường, lớp ; hệ thống tổ chức các hoạt động văn hóa. Nếu nói rộng ra, còn có hệ thống các hình thức giao tiếp xã hội. Cũng có thể nói đó là bảy kênh để đưa thông tin từ trên xuống và thu thập thông tin từ dưới lên.

1. Các hình thức sinh hoạt của hệ thống tổ chức chính trị của xã hội ta.

Hằng ngày có hàng vạn cuộc sinh hoạt của các tổ chức Đảng, Nhà nước đoàn thể quần chúng. Về bản chất, nội dung các cuộc sinh hoạt ấy phải mang tính chất chính trị, tư tưởng. Chính các cuộc sinh hoạt đó phải là nơi làm quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, làm rõ quan điểm đúng sai, thể hiện được tinh thần phê bình và tự phê bình. Tiếc là, không phải mọi cuộc sinh hoạt đều có hiệu quả và có tính tư tưởng cao. Vì vậy, việc cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt của hệ thống các tổ chức chính trị chắc chắn sẽ có tác dụng tốt cho công tác tư tưởng.

2. Hệ thống tuyên truyền miệng.

Trong thời kỳ bí mật, thời kỳ kháng chiến, tuyên truyền miệng được coi trọng. Đến nay, tuyên truyền miệng bị coi nhẹ. Không ích đồng chí phụ trách có trách nhiệm chưa để thời gian suy nghĩ về nội dung và rèn luyện cách nói với nhân dân. Đến một số buổi kỷ niệm, buổi khai mạc, bế mạc, chúng ta thường được nghe không ít những bài nói dài, nhưng nội dung lại chung chung, nhạt nhẽo, không đáp ứng được yêu cầu của người nghe. Đó là biểu hiện của sự thoái hóa của tuyên truyền miệng. Cần thấy rõ tính nghiêm trọng của tình trạng trên để ra sức cải tiến và tăng cường bình chủng tuyên truyền miệng.

3. Hệ thống các trường, lớp.

Chúng ta có một hệ thống trường, lớp rất rộng lớn. Trên ghé nhà trường, lúc nào cũng có hàng chục triệu người học tập. Nhà trường là nơi đào tạo cán bộ, đào tạo con người. Chính nơi đây có nhiều thuận lợi để tiến hành công tác tư tưởng. Vấn đề là biến những thuận lợi đó thành hiện thực, bằng việc cải cách công tác giảng dạy, học tập nói chung và công tác tư tưởng - chính trị nói riêng của các trường.

4. Hệ thống các Nhà xuất bản sách.

Mỗi năm chúng ta cho ra khoảng 1.000 tên sách. Số lượng không ít. Nhưng cần lựa chọn được những cuốn sách hay, bổ ích, bớt được những cuốn sách vô bổ. Chúng ta thiếu giấy, cho nên mỗi cuốn sách trung bình chỉ ra được từ 5.000 đến 15.000 bản. Nếu là sách hay thì chỉ phát hành được một số nơi, đã hết. Làm thế nào trong khoảng năm năm, thư viện của mỗi xã, mỗi xí nghiệp có được từ 200 đến 500 cuốn sách hay về chính trị, khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật. Làm được như vậy thì sách mới đến được quần chúng.

5. Hình thức văn hóa văn nghệ.

Có hai khâu quan trọng: sáng tác được nhiều tác phẩm hay và đưa những tác phẩm ấy đến được quần chúng. Cả hai đều thiếu. Trên màn ảnh của vô tuyến truyền hình, chúng ta còn ít những vở kịch, vở chèo, vở cải lương hay. Có nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết là sáng tác về những mặt đó chưa đáp ứng được yêu cầu. Phương tiện để quần chúng có thể nghe, nhìn, đọc các tác phẩm đó còn quá thiếu. Đồng bào ở miền núi xã xôi có khi cả năm chỉ được xem phim ảnh một lần. Đi đôi với việc khắc phục hai khó khăn nói trên, phải rất coi trọng việc xây dựng văn hóa quần chúng ở cơ sở.

6. Các phương tiện thông tin đại chúng.

Hiện nay, nước ta có trên 230 tờ báo và tạp chí, hơn 300 bản tin khoa học kỹ thuật, 40 đài phát thanh của các tỉnh thành, 400 đài truyền thanh huyện, 5.000 trạm truyền thanh cơ sở và một số đài truyền hình. Báo, đài của ta đã làm được nhiều việc, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu tư tưởng. Báo, đài cũng có những tiến bộ về nghiệp vụ: công tác biên tập có được cải tiến một bước, diện tin tức mở rộng, điều tra phóng sự nêu được nhiều nhân tố mới, phê bình trên báo, đài có tiến bộ hơn. Nhưng nhược điểm cũng còn nhiều. Chưa phải, lúc nào cũng đem lại cho người đọc, người nghe một hình ảnh chính xác và rõ nét về tình hình đất nước. Còn thiếu những bài phân tích, lý giải một cách sâu sắc và có tính thuyết phục cao những vấn đề thuộc đường lối, chính sách của Đảng, chậm trả lời nhiều vấn đề cụ thể nảy sinh trong cuộc sống. Thậm chí có lúc, có nơi đã đưa bài báo, vở kịch... có

(Xem tiếp trang 23)